TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HSST
Ngày 27-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm.

2. Bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Tấn H, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1/110A ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H1 và bà Trương Thị H2; có vợ và 01 con, sinh năm 2010;

Tiền án:

- Ngày 22/11/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 683/2016/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2017;

- Ngày 01/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 07/2011/HSST;

- Ngày 10/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số

18/2013/HSST;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 09/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 09/2009/HSST;

- Ngày 03/4/2018 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố, bắt tạm giam về tội "Trộm cắp tài sản";

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* *Bị hại*: Ông Cao Thành N, sinh năm 1974 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: B10/290/1 ấp 2, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

* Người làm chứng: Ông Lê Văn B, sinh năm 1976 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Nhà không số kế nhà số 13/30 ấp 1A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 05/12/2017, Huỳnh Tấn H đón xe honda ôm đi từ Long An về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến đến đoạn đường Quốc lộ 50 thuộc xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì H xuống xe và đi bộ tìm người quen tên D (không rõ lai lịch) để đòi tiền nợ. Do không tìm được D nên H đi tìm xem nhà nào sơ hở thì đột nhập vào lấy trộm tài sản. Khi đến nhà số B10/290/1 ấp 2, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, H đi vòng ra phía sau nhà và phát hiện trong nhà có ánh đèn, ổ khóa bên trong cửa không khóa nên H tiến lại gần rồi dùng tay luồn qua lỗ của cánh cửa, lấy ổ khóa ra khỏi cửa, mở cửa, lén lút đi vào trong nhà. Sau khi quan sát, H nhìn thấy ông Cao Thành N đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen đang sạc pin, H tới gần, dùng tay rút dây sạc, lấy chiếc điện thoại di động bỏ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản. Do không tìm được tài sản khác có giá trị nên H mở cửa tẩu thoát. Đến khoảng 07 giờ 30 cùng ngày, H đón xe ôm đến tiệm điện thoại Thanh Bình địa chỉ A15/5 Quốc lộ 50, ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh để mở khóa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Ông Lê Văn B là chủ tiệm đồng ý và kêu H để chiếc Điện thoại di động lại để sửa. Đến khoảng 08 giờ 30 ngày 08/12/2017, H quay lại tiệm thì được ông B thông báo không mở được khóa của chiếc điện thoại và trả lại cho H. Khi H cất chiếc Điện thoại di động vào túi quần và đi ra

khỏi tiệm thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện, nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc. Tại Công an xã Bình Hưng, H khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động và xác định địa điểm nơi lấy trộm nên Công an xã Bình Hưng đã tiến hành thu giữ vật chứng, lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cánh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thu lý giải quyết.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 116/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 chiếc Điện thoại di động hiệu Iphone 4S trị giá 300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen do H lấy trộm của ông N, Công an đã giao trả lại cho ông N.

- 01 Điện thoại di động hiệu Mobistar B223 của H sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Công an đã giao trả lại cho bị cáo H.

Về dân sự: Bị hại Cao Thành N không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 73/CTR-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và vật chứng đã xử lý xong.

Bị cáo Huỳnh Tấn H khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 300.000 đồng nhưng do bị cáo đã

có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", cụ thể: Ngày 22/11/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 683/2016/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2017; ngày 01/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 07/2011/HSST; ngày 10/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 18/2013/HSST; tính đến lần vi phạm này bị cáo chưa được xóa án tính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của người khác.

[3] Như vậy, hành vi trộm cắp chiếc điện thoại nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu:

- Ngày 22/11/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 683/2016/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2017 (chưa được xóa án tích);

- Ngày 01/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 07/2011/HSST (chưa được xóa án tích);

- Ngày 10/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 18/2013/HSST (chưa được xóa án tích);

- Ngày 09/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 09/2009/HSST (đã được xóa án tích);

[5] Do các tiền án này đã được sử dụng làm tình tiết định tội đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Ngoài ra, ngày 03/4/2018 bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố, bắt tạm giam về tội "Trộm cắp tài sản". Từ đó thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải, không cố gắng làm ăn lương thiện của bị cáo. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoản thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi giao trả cho bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật

hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về vật chứng vụ án là: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen do H lấy trộm của ông N và 01 Điện thoại di động hiệu Mobistar B223 của H sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Công an đã giao trả lại các điện thoại trên cho ông N và bị cáo H, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết phần dân sự và xử lý vật chứng vụ án.

[12] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt của bản án này.

Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày tính kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông